

BẢN TIN HÀNG NGÀY

18 Tháng 03 2026



Các quỹ ETF tái cơ cấu, Vn-Index chỉ tăng 3.5 điểm

- Vn-Index tăng hơn 30 điểm trong 30 phút đầu ngày, sau đó giảm về tham chiếu khi hết phiên sáng, rồi lại hồi phục tăng 20 điểm đến cuối phiên chiều, nhưng khi đóng cửa phiên ATC lại chỉ còn tăng 3.5 điểm
- Nhóm dầu khí và phân bón chuyển từ giá đỡ sang tăng trần hàng loạt trong phiên chiều như PVD PVT DPM DCM, là lý do chính giúp Vn-Index hồi phục
- Ngược lại, VIC chuyển từ tăng 7 giá sang giảm điểm trong phiên ATC
- Nhóm giảm mạnh là chứng khoán, xây dựng, bất động sản
- Nhóm tăng nhẹ là khu công nghiệp, điện, và cảng biển
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 1.4% so với ngày trước đó

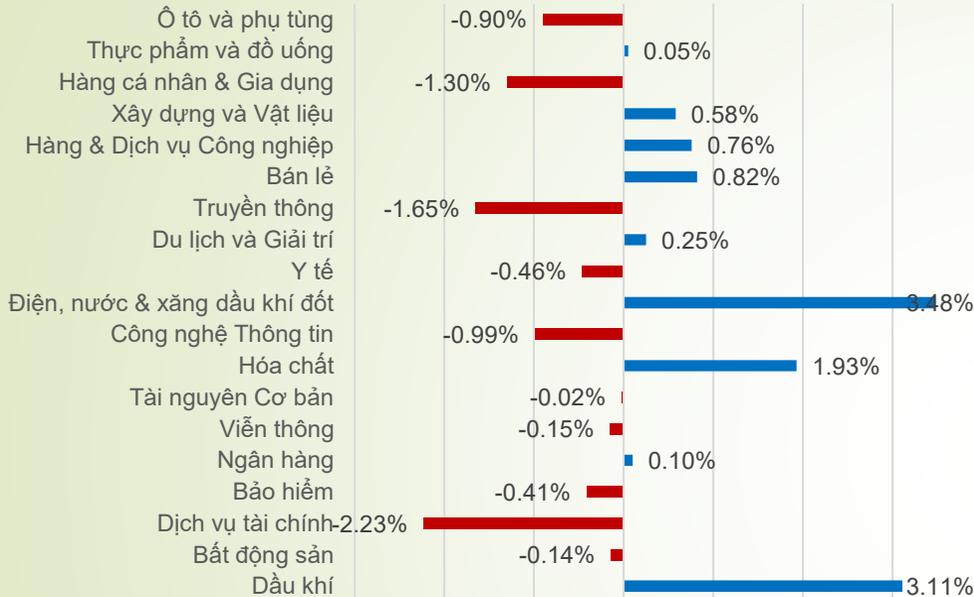
Đồ thị Vn-Index 3 tháng



Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,713.8	247.8	124.9
(+/-)	3.54	0.92	-0.65
(%)	0.21%	0.37%	-0.52%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	688	72	31
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	20,104	1,241	582
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(776)	89	(424)
Số mã tăng	134	70	109
Số mã giảm	189	78	100
Số mã giá không đổi	56	57	77

Nhận định thị trường



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	22.46	2.09
2	Nguyên vật liệu	16.88	1.71
3	Công nghiệp	12.03	1.89
4	Hàng Tiêu dùng	15.56	2.51
5	Dược phẩm và Y tế	17.30	1.71
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.54	3.64
7	Viễn thông	24.96	6.02
8	Tiện ích Cộng đồng	13.79	1.86
9	Tài chính	17.45	2.43
10	Ngân hàng	9.29	1.52
11	Công nghệ Thông tin	14.41	3.00

- Vn-Index tăng tốt vượt kháng cự 1,730 điểm đầu ngày, sau đó lại bị bán ngược trở lại và đóng cửa thấp hơn 1,730 điểm khá nhiều
- Như vậy, Vn-Index đã có 2 phiên thất bại tại kháng cự 1,730 điểm
- Hơn nữa, biến động trong ngày cũng quá lớn, cho thấy tính đầu cơ của thị trường đang quá cao với rủi ro lớn hơn
- Nhóm dầu khí tăng tốt trở lại, chúng tôi đánh giá 3 cổ phiếu dầu khí có thể mua là PVT PLX GAS do đã có đủ 2 nhịp giảm.
- STB bị bán mạnh do gia hạn đề án tái cơ cấu đến năm 2030. Như vậy, khoản tiền bán 32.5% cổ phần của Trầm Bê tại STB sẽ phải lùi tới năm 2030 mới thuộc về STB. Do đó, nhà đầu tư chưa nên bắt đáy STB ở thời điểm hiện tại.
- Sau phiên hôm nay, chúng tôi thấy xác suất tăng tiếp đã giảm xuống còn 40 60.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
BID	2.10%	SJS	1.22%	VDS	0.00%	HAG	1.00%	PC1	2.75%	HSG	1.72%	GAS	6.13%	DCM	7.00%
CTG	1.74%	CRE	1.11%	BCG	0.00%	VNM	0.33%	CII	0.61%	ACG	0.85%	GEG	5.14%	DPM	6.96%
SSB	0.90%	KBC	0.80%	FTS	-0.54%	SAB	0.23%	HHV	0.00%	DHC	-0.29%	PPC	2.90%	CSV	4.91%
LPB	0.69%	KOS	0.65%	AGR	-0.67%	VCF	0.19%	HTI	-0.20%	HPG	-0.37%	HNA	2.27%	DPR	2.97%
VIB	0.59%	DXG	0.36%	TVS	-0.72%	MCM	0.00%	VGC	-0.21%	PTB	-0.58%	NT2	1.76%	GVR	2.10%
OCB	0.46%	QCG	0.00%	DSE	-1.04%	PAN	0.00%	CTR	-0.24%	NKG	-1.42%	REE	1.59%	PHR	1.64%
SHB	0.33%	DIG	0.00%	EVF	-1.08%	FMC	-0.13%	CTD	-1.81%			POW	1.53%	VFG	0.20%
MSB	0.00%	BCM	0.00%	DSC	-1.15%	MSN	-0.13%	BMP	-2.57%			VSH	0.35%	AAA	-1.11%
VCB	0.00%	VHM	0.00%	CTS	-1.47%	BAF	-0.14%	VCG	-2.64%			SHP	0.29%	DGC	-6.98%
ACB	0.00%	IJC	0.00%	BSI	-1.55%	BHN	-0.16%					PGV	0.21%		
HDB	0.00%	KDH	0.00%	VIX	-1.78%	KDC	-0.20%					BWE	0.00%		
TCB	0.00%	PDR	0.00%	VND	-1.82%	DBC	-0.42%					TMP	-0.52%		
MBB	-0.19%	DXS	0.00%	HCM	-1.83%	ASM	-0.52%					CHP	-1.39%		
TPB	-0.31%	VIC	-0.14%	ORS	-1.90%	SBT	-1.57%					PGD	-2.68%		
VPB	-0.39%	NLG	-0.36%	SSI	-2.27%	ANV	-1.87%					TDM	-3.21%		
EIB	-0.65%	TCH	-0.69%			VHC	-2.30%								
NAB	-2.30%	HDC	-0.84%												
STB	-6.36%	SZC	-0.84%												
		SIP	-0.87%												
		VPI	-1.03%												
		VRE	-1.32%												
		HDG	-2.64%												
		NVL	-2.99%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSN	HOSE	175.25	24.75	150.50
2	PVS	HNX	114.97	43.44	71.53
3	PVD	HOSE	64.54	4.23	60.31
4	PLX	HOSE	79.10	21.06	58.04
5	VNM	HOSE	47.46	5.67	41.78
6	GMD	HOSE	86.64	44.87	41.77
7	PVT	HOSE	46.31	13.24	33.07
8	GAS	HOSE	52.17	22.04	30.13
9	MWG	HOSE	66.54	38.02	28.52
10	CII	HOSE	26.74	3.59	23.15
11	DIG	HOSE	21.95	3.47	18.48
12	CEO	HNX	19.75	4.76	14.98
13	CTG	HOSE	72.01	57.21	14.80
14	MCH	HOSE	14.65	0.33	14.31
15	PC1	HOSE	26.10	11.93	14.17

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	175.34	1,762.25	- 1,586.91
2	SGB	UPCoM	0.00	436.99	- 436.99
3	STB	HOSE	92.10	327.39	- 235.29
4	VCB	HOSE	59.00	276.52	- 217.52
5	KDH	HOSE	10.87	203.77	- 192.90
6	BID	HOSE	52.42	243.04	- 190.62
7	BSR	HOSE	234.81	333.77	- 98.96
8	HPG	HOSE	64.24	153.67	- 89.43
9	FPT	HOSE	67.51	155.98	- 88.47
10	VHM	HOSE	66.07	120.35	- 54.29
11	KBC	HOSE	6.90	46.34	- 39.44
12	VCI	HOSE	31.84	70.57	- 38.73
13	PNJ	HOSE	35.07	68.57	- 33.49
14	HVN	HOSE	0.22	32.36	- 32.14
15	GEX	HOSE	12.30	43.24	- 30.94

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	103.42	3.20%	17.79%	69.96%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	95.13	1.29%	12.49%	65.67%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	5,004.50	0.21%	-4.31%	15.69%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,067	0.00%	0.03%	-0.21%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,320	0.00%	0.03%	-0.22%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,450	0.22%	0.77%	2.35%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.50%	0.54%	-1.25%	2.73%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.45%	0.05%	0.09%	0.38%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.53%	0.04%	0.09%	0.35%

Moody's: Mỹ khó tránh được suy thoái nếu giá dầu không giảm mạnh sau vài tuần

“Suy thoái một lần nữa trở thành mối nguy đáng gờm. Mọi giai đoạn suy thoái kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai - chỉ trừ cuộc suy thoái ngắn trong đại dịch COVID-19 - đều diễn ra sau khi giá dầu thô tăng vọt.

Đếm ngược kỳ rà soát của FTSE Russell: Quy trình đánh giá sẽ diễn ra như thế nào?

Trước khi công bố kết quả rà soát giữa kỳ vào ngày 7/4, FTSE Russell triển khai quy trình đánh giá nhiều lớp, kết hợp giữa tham vấn thị trường và hệ thống kiểm soát nội bộ.

NHNN hút ròng mạnh nhất hơn 2 năm

Trong tuần 09-16/03, NHNN đã hút ròng gần 121 ngàn tỷ đồng trên thị trường mở, đánh dấu mức hút ròng theo tuần cao nhất trong hơn 2 năm, kể từ đầu tháng 2/2023. Kể từ đầu năm 2026, NHNN đã hút ròng hơn 135 ngàn tỷ đồng.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Lộ diện ngân hàng ngoại trở thành cổ đông của Vingroup

Hơn 48,9 triệu cổ phiếu VIC (~0.63% cổ phiếu lưu hành) đã được chuyển quyền sở hữu cho The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited - HSBC (trụ sở tại HongKong) vào ngày 16/3, với tổng giá trị ước tính theo giá đóng cửa của cổ phiếu VIC trong cùng ngày hơn 7.000 tỷ đồng.



BIDV sắp chào bán riêng lẻ 263 triệu cổ phiếu, ước thu về hơn 10.000 tỷ đồng

BIDV dự kiến phát hành hơn 263,3 triệu cổ phiếu (tương đương 3,84% số cổ phiếu đang lưu hành) với giá chào bán 38.900 đồng/cổ phiếu (thấp hơn 7% so với thị giá hiện tại) cho 31 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là các tên tuổi lớn trên thị trường.



Sacombank muốn dời trụ sở chính, đổi tên thành “Ngân hàng Sài Gòn Tài Lộc”, gia hạn đề án tái cơ cấu đến năm 2030

Công tác xử lý và thu hồi nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ tồn đọng còn gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc vào quá trình xử lý pháp lý. Một số tài sản bảo đảm có tính pháp lý phức tạp, cần thêm thời gian để hoàn thiện thủ tục. Do đó, STB đề xuất gia hạn đề án tái cơ cấu sau sáp nhập đến năm 2030

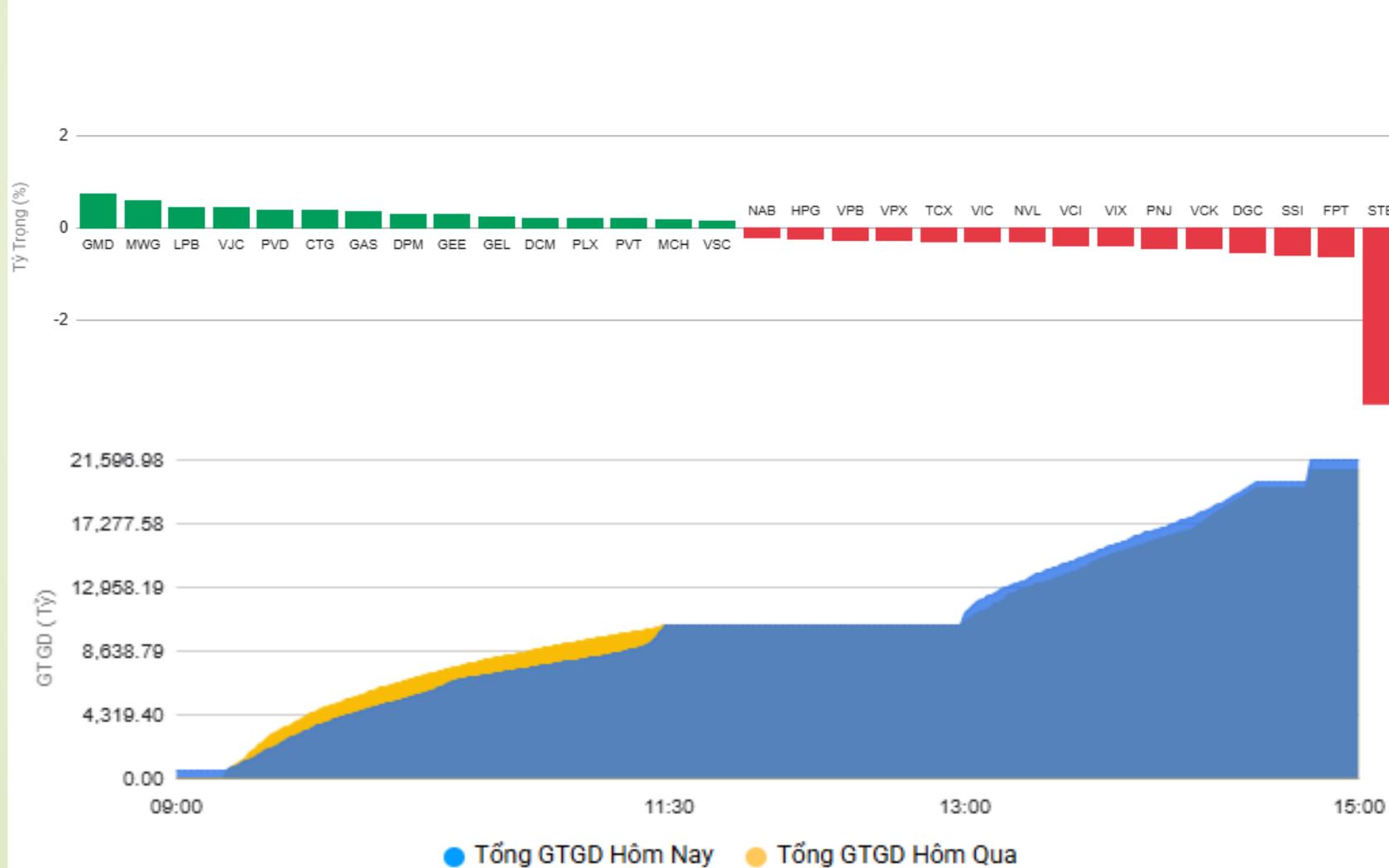
Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CMF	19/03/2026	11/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50.00%	5,000
GEE	19/03/2026	08/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
HGM	19/03/2026	09/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	88.00%	8,800
PPP	19/03/2026	22/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
SDC	19/03/2026	20/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
STP	19/03/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
ADC	20/03/2026	11/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DP3	20/03/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
PDN	20/03/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
VTC	20/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
HNF	23/03/2026	07/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
GMH	24/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
HJS	24/03/2026	03/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
VFG	25/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
NDP	27/03/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
NAG	16/04/2026	16/04/2026	Phát hành cổ phiếu	2:1	10,000

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TẢN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	16/01/2026	19,800	31,684	25,600	23.8%	Link	Link
TPB	1/7/2024	24/12/2025	17,350	19,405	16,050	20.9%	Link	Link
TCB	12/8/2024	7/1/2026	21,250	40,300	30,300	33.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	26/12/2025	24,850	26,907	26,300	2.3%	Link	Link
ACB	23/9/2024	23/12/2025	25,650	30,650	23,750	29.1%	Link	Link
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	25,700	25.3%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	35,000	33.1%	Link	Link
VCB	24/2/2025	31/12/2025	93,100	64,040	60,500	5.9%	Link	Link
BID	20/3/2025	5/1/2026	39,800	43,088	41,300	4.3%	Link	Link
STB	14/5/2025	23/1/2026	40,000	68,700	63,300	8.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	25,900	34,200	26,800	27.6%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	14,750	20.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	16,100	15,950	13,850	15.2%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	89,400	79,400	12.6%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	25,140	25,800	6.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	10/12/2025	52,800	69,420	57,500	31.1%	Link	Link

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVTP VD	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (18/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	41,550	45,000	27,700	62.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	26,200	60.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	13,800	50.7%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	6,500	12,000	6,300	90.5%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	28,950	40,500	31,400	29.0%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	71,000	83,000	54,100	53.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	18,450	30,000	26,100	14.9%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	58,400	87,200	102,000	-14.5%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	26,000	24,200	17,700	36.7%	Link	Link
PDR	30/6/2025	11/12/2025	18,050	18,704	15,250	22.6%	Link	Link
PVT	17/7/2025	2/12/2025	18,100	21,870	24,800	20.0%	Link	Link
VCG	29/8/2025	26/12/2025	25,550	23,700	22,100	7.2%	Link	Link
CTD	24/9/2025	29/12/2025	81,900	87,650	81,500	7.5%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	170,000	149,700	13.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	89,000	107,500	83,700	28.4%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	50,600	40,500	37,100	9.2%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.